

Bản án số: 54/2018/HSST

Ngày: 07/03/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vỹ

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bảo Nguyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2018/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/HSST-QĐ ngày 23/02/2018 đối với bị cáo:

CUNG THỊ THANH N, sinh năm 1976 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 25, phường Đ, quận H, Hà Nội; Chỗ ở: Số 12 ngõ 278, đường K, phường Đ, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Cung Văn T và bà Lực Thị D; Có chồng là Vũ Hải Đ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 18/09/2003, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”; Ngày 30/06/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp với hình phạt 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo bản án số 192/HSST ngày 18/09/2003 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 09 năm 02 tháng tù (đã xóa án tích); Bị bắt quả tang ngày 21/10/2017, bị tạm giữ ngày 21/10/2017, tạm giam ngày 27/10/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tất T - sinh năm 1994 - Có mặt

Nơi cư trú: Phố Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/10/2017, tại trước cửa nhà số 12B ngõ 18 tổ 9 thuộc phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Công an quận Hoàng Mai phát hiện, bắt quả tang Cung Thị Thanh N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, thu giữ của N 07 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén hình tròn màu xanh, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa thảo mộc. Qua giám định, 07 túi nilon chứa tinh thể màu trắng có 04 túi là ma túy loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng 0,441gam, 02 túi là ma túy loại Ketamine, có tổng trọng lượng 1,707gam; 01 túi nilon có trọng lượng 0,471 gam, không tìm thấy thành phần chất ma túy; 01 túi nilon chứa thảo mộc là cần sa, trọng lượng 0,468gam; 01 viên nén hình tròn, màu xanh có trọng lượng 0,335gam không tìm thấy thành phần chất ma túy. Tại cơ quan điều tra, Cung Thị Thanh N khai nhận: Khoảng 00 giờ 30 ngày 21/10/2017, N điều khiển xe máy BKS 29M1-1996 ra khu vực cầu Lũ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, N gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết 01 túi nilon bên trong có 07 túi nhỏ chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon chứa 01 viên nén hình tròn màu xanh, 01 túi nilon chứa thảo mộc với giá 1.700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N đi tìm nơi sử dụng thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ. N không có mục đích bán lại số ma túy này cho người khác.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS-HM ngày 02 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Cung Thị Thanh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017, xử phạt: Cung Thị Thanh N từ 24 đến 28 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 04 túi nilon chứa Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 0,441 gam, 02 túi nilon chứa Ketamine, tổng trọng lượng 1,707

gam, 01 túi nilon là cần sa, có trọng lượng 0,468 gam, 01 viên nén hình tròn màu xanh có trọng lượng 0,335 gam và 01 túi nilon có trọng lượng 0,471 gam không tìm thấy thành phần chất ma túy; Trả lại anh Nguyễn Tất T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS 29M1-1996, có số khung: 00110649, số máy: 21016658; Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Samsung Galaxy i5 màu trắng và 01 điện thoại di động Samsung G530H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa: Bị cáo Cung Thị Thanh N giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 21/10/2017, Cung Thị Thanh N đã có hành vi cất giữ trái phép 0,441 gam Methamphetamine, 1,707 gam Ketamine, 0,468 gam cần sa nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Đối chiếu Pháp luật, Cung Thị Thanh N đã phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của bị cáo được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực Pháp luật nhưng so sánh Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, thấy: mức hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Theo hướng có lợi cho bị cáo, thực hiện quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội, cần áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho Cung Thị Thanh N, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Ma túy là hiểm họa của xã hội: bởi nó không chỉ là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, làm thiệt hại kinh tế, gây suy thoái đạo đức và lối sống, mà còn làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo đã có 02 tiền án. Mặc dù các án tích đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được cải tạo, giáo dục nhưng không chịu sửa chữa, coi thường Pháp luật.

Để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: *Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.*

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: 04 túi nilon bên trong chứa 0,441gam Methamphetamine; 02 túi nilon chứa 1,707 gam Ketamine; 01 túi nilon chứa 0,468 gam cần sa; 01 viên nén có trọng lượng 0,335 gam và 01 túi nilon chứa 0,471 gam tinh thể màu trắng không tìm thấy thành phần chất ma túy thu giữ của Cung Thị Thanh N là chất độc hại, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra, khi bắt giữ bị cáo, cơ quan Công an còn thu giữ của bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 29M1-1996, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy i5 màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung G530H.

Đối với chiếc xe máy thu giữ của bị cáo, qua xác minh, xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Tất T (là con rể bị cáo). Ngày 20/10/2017, anh T cho N mượn xe làm phương tiện đi lại và không biết N dùng xe vào việc phạm tội. Xét đây là tài của anh T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh T chiếc xe này.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy i5 màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung G530H cơ quan công an thu giữ của bị cáo, xét đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điểm c, g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Cung Thị Thanh N 32 (ba mươi hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/10/2017.

Về vật chứng (Hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo biên bản giao nhận vật chứng số 118/2018 ngày 02/03/2018):

- Tịch thu tiêu hủy 04 túi nilon bên trong là ma túy loại Methamphetamine có tổng trọng lượng 0,441 gam, 02 túi nilon bên trong là ma túy loại Ketamine, có tổng trọng lượng 1,707 gam, 01 túi nilon là cần sa có trọng lượng 0,468 gam, 01 viên nén hình tròn màu xanh có trọng lượng 0,335 gam và 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,471 gam không tìm thấy thành phần chất ma túy thu giữ của Cung Thị Thanh N

- Trả lại anh Nguyễn Tất T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS 29M1-1996, có số khung: 00110649, số máy: 21016658.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy i5 màu trắng, Imei 1: 355079080025609, Imei 2: 355079080025607 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung G530H màu vàng, Imei 1: 352518062271502, Imei 2: 352518062271510 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Hoàng Mai,
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai,
- Công an quận Hoàng Mai,
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Diệu Thúy